

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Bảo đảm An toàn Hàng hải

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN VĂN HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/09/1987 Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nga An, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xóm 2, Xã Nga An, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 6/32 KDC Phú Hải, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0986.199.211;

E-mail: phanvanhung@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3 năm 2010 đến tháng 12 năm 2020: Giảng viên Bộ môn Luật Hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Từ tháng 12 năm 2020 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Quản lý Hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn/ Phó Bí thư Chi bộ Quản lý Hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn/ Phó Bí thư Chi bộ Quản lý Hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253.735.355

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 2 năm 2010; số văn bằng: 00090679; ngành: Khoa học Hàng hải, chuyên ngành: Điều khiển tàu biển; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 7 năm 2013; số văn bằng: A056636; ngành: Khoa học Hàng hải, chuyên ngành: Điều khiển tàu biển; Nơi cấp bằng : Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 8 năm 2018; số văn bằng: Mokpohaeyangdae 2017(박)0018; ngành: Khoa học Hàng hải ; chuyên ngành: An toàn Hàng hải; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đào tạo huấn luyện nâng cao an toàn, an ninh hàng hải;
- Bảo đảm an ninh môi trường trong hoạt động hàng hải;

- Tối ưu hóa và ứng dụng công nghệ trong hoạt động hàng hải.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **03 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **Hoàn thành 02 Đề tài NCKH cấp Bộ; Hoàn thành 04 Đề tài NCKH cấp Trường.**
- Đã công bố (số lượng) **36 bài báo khoa học**, trong đó là **tác giả chính của 05 bài báo KH được đăng trên tạp chí SCOPUS (Q1, Q2); 05** bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín; **25** bài báo KH được đăng trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước, **01** kỷ yếu hội thảo quốc tế.
- Là phản biện của các tạp chí uy tín quốc tế, trong nước như:
 - + Transportation Research Interdisciplinary Perspectives;
 - + International Journal of e-Navigation and Maritime Economy;
 - + Journal of International Maritime Safety, Environmental Affairs, and Shipping;
 - + The Korean Society of Marine Environment & Safety;
 - + Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải;
 - + Tạp chí Giao thông vận tải;
 - + Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **03 sách** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Vinh danh cộng đồng 2018 của Chủ tịch Hội người Việt Nam tại Hàn Quốc;
- Giải thưởng hội Thảo quốc tế về “Hebei Spirit oil spill 10 year” KOSOMES 2018;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021;
- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019;
- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020;
- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân là một nhà giáo có thâm niên 12 năm 3 tháng giảng dạy tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam. Ứng viên tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Được đào tạo chính quy, có đầy đủ bằng đại học, bằng thạc sĩ, tiến sĩ đúng chuyên ngành, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đối với giảng viên đại học.
- Có phẩm chất đạo đức và tư tưởng vững vàng, có sức khỏe tốt, lý lịch gia đình và bản thân rõ ràng, năng lực và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục đại học, sau đại học do Nhà Trường giao. Ứng viên luôn cố gắng hoàn thiện về chương trình đào tạo cho chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Luật Hàng hải và Quản lý Hàng hải; tổ chức giảng dạy và thực hiện trên lớp. Tham gia và chủ biên nhiều giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu đã được nghiệm thu với chất lượng tốt.

- Bản thân không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

- Ứng viên đã hoàn thành nhiều đề tài, công trình khoa học đóng góp trực tiếp vào hoạt động quản lý, khai thác tàu; kiểm soát hoạt động hàng hải theo hướng bền vững. Bản thân là nhà giáo, có kinh nghiệm công tác thực tế trên tàu biển và nghiên cứu ở nước ngoài nên các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung giải quyết một số vấn đề thời sự trong lĩnh vực hàng hải và có tính ứng dụng thực tế cao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 3 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp/số giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013				02	235	-	235/312/280
2	2013-2014				01	150	-	150/178/120
3	2014-2015					270	-	270/282/250
4	2018-2019					120	-	120/167/120
03 năm học cuối								
5	2019-2020			01 ThS	02	585	-	585/808/204
6	2020-2021			02 ThS	05	300	120	420/4786/204
7	2021-2022			01 ThS	02	300	120	420/621/204

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước: Hàn Quốc năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Huy Thắng		HVCH		X	11/2019 – 02/2021	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh	01/03/2021 Số bằng: GTS-ThS 0007658
2	Lê Thành Chung		HVCH	X		10/2020 – 07/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 Số bằng: VMUM 002461
3	Đỗ Ngọc Lan		HVCH	X		10/2020 – 07/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 Số bằng: VMUM 002468

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
.							

II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Luật Hàng hải	GT	Hàng hải 2022	3	X	9-98; 124-160; 171-183.	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 20/06/2022
2	Giáo trình Khoa Quản lý và Quản lý Hàng hải	GT	Hàng hải 2022	2		22-46; 65-88; 89-95; 117-127; 133-176.	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/06/2022
3	Optimal oil spill response	CK	Hàng hải 2022	2	X	1-72; 92-191.	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/06/2022

Trong đó: **01** sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm rô bốt phục vụ kiểm tra kết nước dẫn tàu biển	PCN	DT203054 Bộ GTVT	01/2020 - 03/2021	06/03/2021 Loại A
2	Khảo sát, đánh giá, xây dựng lộ trình quốc gia về giảm phát thải khí thải từ hoạt động của tàu biển	TK	MT201004 Bộ GTVT	01/2019 - 12/2021	31/12/2021 Đạt
3	Nghiên cứu đề xuất một số tiêu chí trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên biển Việt Nam	CN	DT19-20.06 Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	11/2019 - 07/2020	29/5/2020 Xuất sắc
4	Nghiên cứu đánh giá tác động và xu hướng phát triển của E-navigation	TK	DT20-21.06 Trường ĐH Hàng hải VN	11/2020 - 07/2021	28/6/2021 Xuất sắc

5	Nghiên cứu đề xuất chương trình đào tạo vận chuyển chất nguy hiểm và độc hại bằng đường biển mức vận hành	CN	DT20-21.07 Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	11/2020 - 07/2021	28/6/2021 Xuất sắc
6	Nghiên cứu đánh giá về chuyên đổi số trong lĩnh vực hàng hải	TK	DT21-22.01 Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	11/2021 - 07/2022	26/5/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tính toán lượng rác qua cảng biển	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 34 – tháng 4/2013, 92-95	2013
2	Phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá của thuyền viên	2		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 5/2014, 52-54	2014
3	Đánh giá nguy cơ tràn dầu và nâng khả năng ứng cứu tràn dầu trên vùng biển Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 49 – tháng 1/2017, 73-78	2017
4	Tình hình tham gia các Công ước quốc tế về ô nhiễm dầu và các chất nguy hiểm độc hại trên biển của Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 50 – tháng 4/2017, 57-61	2017
5	Tổng quan về sự cố tràn các chất nguy hiểm và độc hại trên biển – Cơ sở pháp lý của Việt Nam	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 51 – tháng 8/2017, 14-19	2017

6	Ước tính lượng tràn dầu lớn nhất trên vùng biển Việt Nam – Cơ sở để xây dựng nguồn lực ứng phó tràn dầu	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X		Số 52 – tháng 11/2017, 65-71	2017
7	The present State of Marine Oil Spills and the Enhancement Plans of National Oil Spill Response Capability in Vietnam	2	X	The Korean Society of Marine Environment & Safety ISSN: 299-3431		Vol.23, No.6, 690-698	2017
8	Understanding Law of the sea and recommendations	1	X	Proceeding book: Annual Conference of Vietnamese Young Scientists in Korea, ISSN: 2093-4432		ACVYS 2017, June 25th, Gachon University, Seong-nam, Special Session: East Sea, Maritime law & Conventions	2017
9	Estimating requirement of marine oil spill recovery capability considering oil group and season condition in Vietnam	2	X	Journal of Vietnam Marine Science and Technology ISSN: 1859-316X		Vol 53 - 01/2018, 60-64.	2018
10	Lập tuyến đường tránh va cho tàu biển áp dụng thuật toán Floyd	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X		Số 54 – tháng 4/2018, 25-29	2018
11	Ước tính yêu cầu chiều dài phao quây dầu trong ứng phó tràn dầu trên các vùng biển Việt Nam	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X		Số 55 – tháng 8/2018, 03-07	2018
12	Khảo sát chi phí khai thác bình quân ngày tàu container tại khu vực cảng Hải Phòng: Ứng dụng lý thuyết bất định	3		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 6/2018, 136-139	2018
13	Distribution of oil spill response capability through considering probable incident, environmental sensitivity and geographical weather in Vietnamese waters DOI: 10.1080/25725084.2018.1511240	4	X	Journal of International Maritime Safety, Environmental Affairs, and Shipping ISSN: 2572-5084		Vol 2, issue 1, 31-41	2018

II		Sau khi được công nhận TS						
14	The estimation of regional oil recovery capacity based on marine oil spill response scenario in Vietnam DOI: 10.1080/25725084.2018.1562512	2	X	Journal of International Maritime Safety, Environmental Affairs, and Shipping ISSN: 2572-5084			Vol 2, issue 2, 97-111	2019
15	Cooperative response to marine hazardous and noxious substances and oil spill incidents in the ASEAN region DOI: 10.1080/18366503.2018.1559524	3	X	Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs ISSN: 1836-6503	SCOPUS IF 0.853, Q2(H7)	2	Vol 11, issue 1, 61-72	2019
16	Nghiên cứu về các khoá đào tạo và huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu trên biển: Đề xuất áp dụng tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 59 – tháng 8/2019, 96-101	2019
17	Lựa chọn thay thế tuân thủ ngưỡng lưu huỳnh toàn cầu 2020	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 62 – tháng 4/2020, 78-83	2020
18	Oil spill response planning tool for estimating the recovery capability of mechanical skimming systems potential DOI: 10.1080/18366503.2020.1738639	1	X	Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs ISSN: 1836-6503	SCOPUS IF 0.853 Q2(H7)		Vol 12, issue 2, 53-60	2020
19	Sea Navigation-based Thai Canal Implication: An Analysis of Its Effect on the Vietnamese Maritime Industry DOI: 10.1080/18366503.2020.1764174	2	X	Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs ISSN: 1836-6503	SCOPUS IF 0.853 Q2(H7)	2	Vol 12, issue 2, 83-89	2020
20	An analysis of available solutions for commercial vessels to comply with IMO strategy on low Sulphur	2	X	Journal of International Maritime Safety, Environmental Affairs, and Shipping ISSN: 2572-5084		2	Vol 4, issue 2, 40-47	2020
21	Những lợi ích của e-navigation và xu hướng phát triển	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X			Số 65 – tháng 01/2021, 96-100	2021

22	Phân tích cơ sở pháp lý về an ninh - an toàn hàng hải trên biển Đông	4		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 3/2021, 187-190	2021
23	Tính lượng khí thải từ đội tàu vận tải biển Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải ISSN: 1859-316X		Số 66 – tháng 04/2021, 94-98	2021
24	Mô hình kế hoạch tối ưu khả năng tìm kiếm và cứu nạn hàng hải cho đội tàu SAR Việt Nam	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 4/2021, 148-151	2021
25	Phát triển khóa đào tạo và huấn luyện nghiệp vụ khai thác hàng nguy hiểm và độc hại đường biển mức vận hành	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 7/2021, 181-184	2021
26	Phân tích tổng quan hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm trên đường thủy nội địa	2		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 8/2021, 133-136	2021
27	Giải pháp nâng cao năng lực người trực ban phối hợp tìm kiếm và cứu nạn hàng hải Việt Nam	3		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 8/2021, 137-141	2021
28	Mô hình sắp xếp tối ưu các tàu tìm kiếm và cứu nạn hàng hải Việt Nam	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 10/2021, 153-157	2021
29	Phân tích tổng quan pháp luật Việt Nam về vận chuyển hàng nguy hiểm trên đường thủy nội địa	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 11/2021, 154-157	2021
30	Phân tích SWOT về đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực hàng hải thích ứng với bối cảnh mới	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 3/2022, 150-154	2022
31	Phân tích SWOT về chuyển đổi số nhằm nâng cao an toàn giao thông hàng hải Việt Nam	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số Đặc biệt Năm thứ 62 Hội nghị an toàn giao thông Việt Nam Năm 2021, 164- 170.	2022

32	Nghiên cứu tiêu chuẩn S100 - nền tảng cho sự phát triển tuyến đường số theo e-navigation	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818		Số tháng 5/2022, 146-148	2022
33	Optimal Weather Routing Based on Adaptive Bacteria Foraging Algorithm for Vessel	3	X	Journal Of Technology & Innovation ISSN: 2773-6202		Issue 1, 2022 16-19	2022
34	Potential Effects of the Kra Canal on Vietnam's Maritime Industry DOI: https://doi.org/10.1016/j.trip.2022.100622	1	X	Transportation Research Interdisciplinary Perspectives ISSN: 25901982	SCOPUS IF 9.752 Q1(H25)	Volume 14, June 2022, 100622	2022
35	Assessment of potentially cutting GHG emissions from shipping in relation to energy consumption trends using Fuzzy Analytic Hierarchy Process DOI: https://doi.org/10.1080/18366503.2021.1997172	3	X	Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs ISSN: 1836-6503	SCOPUS IF 0.853 Q2(H7)	Volume 14, Issue 3, 2022	2022
36	Đánh giá các công nghệ tiết kiệm năng lượng tiềm năng giảm phát thải đối với tàu biển hiện có chạy tuyến quốc tế	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải / 1859-4263		Số 11(1), tháng 3/2022,	2022

- Trong đó: Sau khi được cấp bằng TS, Ứng viên là tác giả chính **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục **SCOPUS**, **số thứ tự: 15 – 18 – 19 – 34 – 35**; UV là tác giả chính 03 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín khác, số thứ tự: **14 – 20 – 33**;

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Quản lý Hàng hải	Tham gia	Quyết định số 2566/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 28/12/2018	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1656/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 13/09/2019	
2	Chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Tham gia	-----	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1763/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 19/09/2018	
3	Chương trình đào tạo Đại học chính quy ngành Luật Hàng hải	Tham gia	-----	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1764/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 19/09/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy
- + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...
- + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH
- Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Văn Hưng